TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-PT
Ngày 06 - 12 - 2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp, ông Cầm Xuân Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/11/2023 và ngày 6/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: Xin ly hôn. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ - ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ - PT ngày 20 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐPT ngày 06 tháng 11 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 04/QĐPT - DS ngày 28 tháng 11 năm 2013 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mùa Páo L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản LC, xã L, huyện B, tỉnh Sơn La (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Hạng Thị M, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản LC, xã L, huyện B, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

3. Các đương sự không có kháng cáo.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Mùa Páo L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau như vợ chồng thì đến năm 2020 chị Hạng Thị M tự ý bỏ nhà đi không ai biết, không quan tâm đến chồng con và cuộc sống gia đình. Đến nay anh Mùa Páo L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên giải quyết không công nhận vợ chồng, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến con chung của anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M có 02 con chung là cháu Mùa Gia N, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Mùa Như M2, sinh ngày 26/04/2015. Hiện tại cả hai cháu đang ở với anh Mùa Páo L. Chị Hạng Thị M đã bỏ nhà đi từ năm 2020 không quan tâm, chăm sóc con chung nên không có điều kiện chăm sóc các cháu. Anh Mùa Páo L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động và không yêu cầu chị Hạng Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Mùa Páo L không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M không có nợ chung.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử và Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Mùa Gia N sinh 18/12/2012 và cháu Mùa Như M2, sinh ngày 26/4/2015 cho anh Mùa Páo L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Hạng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi không phải là vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con mà để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa ấn hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Anh Mùa Páo L không yêu cầu, Toà án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mùa Páo L.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo.

Tại Quyết định số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, kháng nghị toàn bộ bản án theo trình tự phúc thẩm, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Quyết định số: 01/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bổ sung thay đổi Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023, thay đổi căn cứ kháng nghị, không áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình mà căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/ NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vào phân tích tại nội dung kháng nghị thứ nhất. Đề nghị huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Giữ nguyên Quyết định kháng nghị, căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án xác định: Năm 2012, anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại: Bản L, xã L, huyện B, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La thụ lý sơ thẩm để giải quyết vụ án xin ly hôn là có căn cứ, đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hạn kháng nghị: Tại bản án hôn nhân gia đình số: 07/2023 HNGĐ- ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

đã tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định. Ngày 29/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyết định kháng nghị bản án hôn nhân gia đình số 07/2023 ngày 6/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong thời hạn luật định. thực hiện đúng quy định tại Điều 278, Điều 279, khoản 1 Điều 280, Điều 281 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quyết định kháng nghị được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Xét việc thay đổi căn cứ kháng nghị và bổ sung thêm căn cứ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát không vượt quá phạm vi kháng nghị ban đầu được quy định tại khoản 2 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được xem xét chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng nghị: Tại Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, kháng nghị toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 6/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La theo trình tự phúc thẩm. Với căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chị Hạng Thị M chưa bị Tòa án tuyên bố mất tích và người khởi kiện chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Quyết định số: 01/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; Bổ sung thay đổi kháng nghị, thay đổi khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình bằng viêc bổ sung thêm căn cứ quy đinh điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị Hạng Thị M đã bỏ nhà tại nơi cư trú từ tháng 10/2020, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm vắng mặt nhưng vẫn không có tin tức xác thực chị M còn sống hay đã chết đã được thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng. Theo tài liệu bổ sung tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên đã thụ lý giải quyết đơn yêu cầu của anh Mùa Páo L về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hạng Thị M trước khi giải quyết vụ án xin ly hôn giữa anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M; Đồng thời việc yêu cầu Tòa án giải quyết là quyền của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự về *"*Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự". Tài liệu bổ sung của Tòa sơ thẩm thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết việc dân sự tại Quyết định số: 01/2023/QĐ-TA ngày 13/4/2023 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hạng Thị M. Hiện nay theo xác minh của chính quyền địa phương chị Hạng Thị M vẫn biệt tích (03 năm) không có tin tức xác thực và từ thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thông báo tìm kiếm đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 05 tháng. Theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự đủ điều kiện tuyên bố mất tích đối với chị Hạng Thị M, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn anh Mùa Páo L yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích đối với chị Hạng Thị M. Xét thấy chị Hạng Thị M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, mặt khác quan hệ hôn nhân giữa anh Mùa Páo L và chị

Hạng Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 và không có đăng ký kết hôn. Việc anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M không có đăng ký kết hôn không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M là đúng theo quy định của khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và giải quyết về con chung và tài sản chung theo đúng quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình,

[2.2] Xét bổ sung, thay đổi kháng nghị thay đổi khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình bằng việc bổ sung thêm căn cứ quy định điểm c, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị đơn chị Hạng Thị M có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại bản L, xã L, huyện B, tỉnh Sơn La. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án xin ly hôn là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên thụ lý giải quyết vụ án xin ly hôn chứ không phải giải quyết việc dân sự. Người khởi kiện anh Mùa Páo Lù trong đơn khởi kiện đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn chị Hạng Thị M. Kết quả xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm trước khi giải quyết vụ án ly hôn Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt nơi cư trú đối với chị Hạng Thị M, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTPTANDTC và giải đáp số 02/ ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp tống đạt, niêm yết văn bản thông báo thủ tục tố tụng trong vụ án được quy định tại Điều 177, Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự đảm bảo thủ tục được quy định tại chương X Bộ luật Tố tụng dân sự, Bản án tuyên quyền kháng cáo cho chị Hạng Thị M theo đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của chị Hạng Thị M và anh Mùa Páo L.

Xét thấy chị Hạng Thị M vắng mặt tại nơi cư trú tính đến thời điểm xét xử (gần 03 năm) đã được thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Hạng Thị M đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không chăm sóc gia đình, giáo dục con cái, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Mùa Páo L và quyền lợi của con chung. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chưa xác minh với chính quyền địa phương và gia đình về việc vắng mặt nơi cư trú của chị Hạng Thị M để xác định nơi cư trú cuối cùng của chị Hạng Thị M là thiếu sót, nhưng đã được cấp phúc thẩm khắc phục bổ sung. Xác định Chị Hạng Thị M bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú không ai rõ từ năm 2020, cả gia đình đã tìm kiếm chị M và đã có thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng cho đến thời điểm hiện tại (ngày 01/12/2023) vẫn không có thông tin liên lạc gì của chị M và đến nay vẫn chưa trở về địa phương. Tại Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định số: 01/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bổ sung thay đổi Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023. Về việc vi phạm thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt chị M là không đảm bảo căn cứ do chị M vắng mặt tại nơi cư trú nên không thể biết việc anh L khởi kiện, không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng như thực hiện nghĩa vụ tại phiên tòa theo giấy triệu tập, không tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn để giải quyết vụ án mà đã tiến hành giải quyết vụ là đúng. Tuy nhiên không làm thay đổi bản chất vụ án và vẫn đảm bảo quyền yêu cầu giải quyết ly hôn của đương sự. Những thiếu sót của cấp sơ thẩm đã được khắc phục tại cấp phúc thẩm, đã được xác minh làm rõ tại chính quyền địa phương và gia đình chị M. Kết quả xác minh, xác định rõ địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của chị Hạng Thị M. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên và đình chỉ giải quyết vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thụ lý, giải quyết vụ, việc dân sự để tránh những sai lầm tương tự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do Viện kiểm sát kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng nghị số: 07/QĐ-VKS - HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định số: 01/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bổ sung thay đổi Quyết định kháng nghị số: 07/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023; Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La như sau.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Mùa Páo L và chị Hạng Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Mùa Gia N sinh 18/12/2012 và cháu Mùa

Như M2, sinh ngày 26/4/2015 cho anh Mùa Páo L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Hạng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi không phải là vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con mà để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa ấn hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Anh Mùa Páo L không yêu cầu, Toà án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mùa Páo L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2023); đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục hợp lệ.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do Viện kiểm sát kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đinh Huy Hiệp	**Cầm Xuân Thủy**	**Đỗ Tuấn Long**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Hiệp **Cầm Xuân Thủy** **Đỗ Tuấn Long**